TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-03-2024
"*V/v ly hôn, nuôi con*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Trần Văn Bé Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà*:** Không.

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 555/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28/11/2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 29/2024/QĐ-HNGĐ, ngày 21/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kiều H**, sinh năm 1981 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Anh **Trương Cà C**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H trình bày:

Vào năm 2004 qua quen biết nên chị và anh Trương Cà C có tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2004 và có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2004 tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình. Hơn nữa chị biết được anh Chống có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Mặc dù đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Do vậy vợ chồng sống ly

thân từ tháng 02 năm 2013 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Cà C.

Về con chung: Có 02 con chung là Trương Thị Quỳnh N1, sinh ngày 02/09/2006, Trương Minh N, sinh ngày 21/08/2009, hiện con đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu anh Chống cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Cà C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/02/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H trình bày: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trương Cà C. Về con chung: Có 02 con chung là Trương Thị Quỳnh N1, sinh ngày 02/09/2006, Trương Minh N, sinh ngày 21/08/2009, hiện con đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu anh Chống cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn anh Trương Cà C cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh Chống có quen biết tìm hiểu nhau từ năm 2010 rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 27/10/2004 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo Nguyễn Thị Kiều H trình bày: Sau khi kết hôn thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến với nhau về những việc trong cuộc sống gia đình. Hơn nữa chị biết được anh Chống có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài. Mặc dù đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Do vậy vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2013 cho đến nay. Chị thấy tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Cà C.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị H, anh Chống đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Chống là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Kiều H khai có con chung với anh Trương Cà C là Trương Thị Quỳnh N1, sinh ngày 02/09/2006, Trương Minh N, sinh ngày 21/08/2009 và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và các cháu N1, N trên 7 tuổi cũng có bản khai là có nguyện vọng sống chung với chị H. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của các cháu, tránh thay đổi môi trường sống và học tập của các cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều H là giao các cháu là Trương Thị Quỳnh N1, sinh ngày 02/09/2006, Trương Minh N, sinh ngày 21/08/2009 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Trương Cà C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Kiều H khai chưa yêu cầu, anh Trương Cà C cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kiều H khai chưa yêu cầu, anh Trương Cà C cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do nguyên đơn thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 12, 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều H được ly hôn với anh Trương Cà C.

[2]. *Về con chung*: Giao các cháu Trương Thị Quỳnh N1, sinh ngày 02/09/2006, Trương Minh N, sinh ngày 21/08/2009 cho chị Nguyễn Thị Kiều H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các cháu.

Anh Trương Cà C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Kiều H theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo